



(Kèm theo Quyết định số 1038/QĐ-SGDĐT, ngày 31 tháng 7 năm 2024)

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Hình thức thi:** Gồm 01 bài thi trắc nghiệm.

- Thời gian làm bài thi: 60 phút.

- Thang điểm: 10 điểm.

+ Phần Lịch sử: 4,5 điểm

+ Phần Địa lý: 4,5 điểm

+ Phần chủ đề chung: 1,0 điểm

**2. Cấu trúc đề thi: Bài thi gồm 2 phần:**

- **Phần I (6,0 điểm): 24 câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

- **Phần II (4,0 điểm): 04 câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi 1,0 điểm. Mỗi câu có 04 ý, chọn trả lời cho từng ý.

+ Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong câu hỏi được 0,1 điểm.

+ Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong câu hỏi được 0,25 điểm.

+ Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong câu hỏi được 0,5 điểm.

+ Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong câu hỏi được 1,0 điểm.

**3. Phạm vi kiến thức:** chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 9.

**4. Mức độ nhận thức:** Nhận biết: 40%; Thông hiểu: 40%; Vận dụng: 20%

**II. CẤU TRÚC ĐỀ THI**

CHỦ ĐỀ	PHẦN I			PHẦN II		
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
<b>PHẦN LỊCH SỬ</b>						
1. Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945	1					
2. Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	1	1			1*	1*
3. Thế giới từ năm 1945 đến năm 1991	1					
4. Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1991	1	1			1*	1*
5. Thế giới từ năm 1991 đến nay	1					
6. Việt Nam từ năm 1991 đến nay	1	1			1*	1*
7. Cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá		1				
<b>Tổng số câu của phần</b>	<b>6</b>	<b>4</b>			<b>1</b>	<b>1</b>



*lee*



CHỦ ĐỀ	PHẦN I			PHẦN II		
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
<b>PHẦN ĐỊA LÝ</b>						
1. Địa lí dân cư Việt Nam	2					
2. Địa lí các ngành kinh tế		2			1*	1*
3. Sự phân hoá lãnh thổ	4	2			1*	1*
<b>Tổng số câu của phần</b>	<b>6</b>	<b>4</b>			<b>1</b>	<b>1</b>
<b>PHẦN CHỦ ĐỀ CHUNG</b>						
1. Chủ đề 1: Đô thị: Lịch sử và hiện tại	1					
2. Chủ đề 2: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	1					
3. Chủ đề 3: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	2					
<b>Tổng số câu của phần</b>	<b>4</b>					
<b>Tổng số câu toàn bài</b>	<b>16</b>	<b>8</b>			<b>2</b>	<b>2</b>

**Ghi chú:**

- Các con số trong bảng thể hiện số lượng câu hỏi. Mỗi câu hỏi ở phần II gồm 04 ý hỏi.

- Dấu (\*) thể hiện sự linh hoạt trong lựa chọn đơn vị kiến thức để xây dựng câu hỏi. Tuy nhiên, không được vượt quá tổng số câu trong từng mức độ nhận thức của mỗi phần.

----- HẾT -----









Phần II (2,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh chọn đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu.

Câu 1. Cho bảng số liệu sau:

Diện tích gieo trồng và sản lượng cây lương thực có hạt của nước ta  
giai đoạn 2010 - 2021

Năm	2010	2015	2021
Diện tích gieo trồng (triệu ha)	8,6	9,0	8,1
Trong đó: Lúa	7,5	7,8	7,2
Sản lượng (triệu tấn)	44,6	50,3	48,3
Trong đó: Lúa	40,0	45,1	43,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)

- Tỉ trọng diện tích gieo trồng lúa của nước ta chiếm 88,9% trong diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt năm 2021.
- Năng suất lúa của nước ta có xu hướng giảm dần từ năm 2010 đến năm 2021 và đạt 55,19 tạ/1 hecta (năm 2021).
- Sản lượng lúa của nước ta năm 2021 chiếm 99% trong sản lượng cây lương thực có hạt.
- Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt năm 2021 giảm còn 94,2% so với năm 2010. (coi năm 2010 là 100%)

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có lãnh thổ kéo dài, tất cả các tỉnh đều giáp biển. Bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, đầm phá, các bãi biển đẹp, trữ lượng thủy sản lớn; khoáng sản biển chủ yếu là ti-tan ở Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế. Với những điều kiện trên, Bắc Trung Bộ có nhiều lợi thế để phát triển tổng hợp kinh tế biển, đảo. Tuy nhiên, Bắc Trung Bộ cũng còn nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế biển, đảo như thiên tai, biến đổi khí hậu... Vì vậy, cần có những giải pháp để khai thác hiệu quả và bền vững tiềm năng kinh tế biển, đảo của Bắc Trung Bộ.

- Bắc Trung Bộ phát triển được tất cả các ngành kinh tế biển, đặc biệt là khai thác và chế biến dầu thô.
- Phát triển kinh tế biển đảo giữ vai trò quan trọng, là động lực chính trong phát triển kinh tế-xã hội của Bắc Trung Bộ.
- Trở ngại lớn nhất trong phát triển kinh tế biển đảo của Bắc Trung Bộ là tình trạng xâm nhập mặn, hạn hán và sa mạc hóa.
- Giải pháp để khai thác hiệu quả và bền vững tiềm năng kinh tế biển, đảo của Bắc Trung Bộ là phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HẢI PHÒNG**

HDC ĐỀ MINH HOẠ  
(Gồm 01 trang)

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
NĂM HỌC 2025 – 2026  
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9**

**PHẦN LỊCH SỬ (4,5 điểm)**

**PHẦN I: (2,5 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	6	A
2	A	7	A
3	A	8	A
4	A	9	A
5	A	10	A

**PHẦN II: (2,0 điểm)** Điểm tối đa của một câu hỏi là 1,0 điểm.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,75 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	Đ
	b	Đ		b	Đ
	c	S		c	S
	d	Đ		d	S

**PHẦN ĐỊA LÍ (4,5 điểm)**

**PHẦN I: (2,5 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	6	A
2	A	7	A
3	A	8	A
4	A	9	A
5	A	10	A

**PHẦN II: (2,0 điểm)** Điểm tối đa của một câu hỏi là 1,0 điểm.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,75 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	S
	b	S		b	Đ
	c	S		c	S
	d	Đ		d	Đ

**PHẦN CHỦ ĐỀ CHUNG (1,0 điểm)**

**PHẦN I: (1,0 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	2	A	3	A	4	A